TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 đối với bị cáo:

Lương Ngọc S, sinh năm 1977, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; tạm trú: Bản K, xã M, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Giáo viên trường Tiểu học; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; đảng phái, đoàn thể: Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 67-QĐ/UBKTHU ngày 28/9/2018 của Ủy ban kiểm tra huyện Ủy Yên Châu, tỉnh Sơn La; con ông Lương Ngọc T và bà Lương Thị B, vợ thứ nhất: Lương Thị P (đã ly hôn), vợ thứ hai: Vừ Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Vàng A D, sinh năm 1976. Trú tại: Bản Pa Khốm, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/9/2018 Lương Ngọc S mang theo số tiền 300.000 đồng điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-xxxx mượn của Vàng A D đến bản C, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La gặp 01 người đàn ông không biết tên, tuổi qua trao đổi Lương Ngọc S mua được gói Heroine với giá 300.000 đồng, có được ma túy S điều khiển xe máy đi về, trên đường về S đã lấy ra một ít Heroine ra sử dụng, còn lại cất giấu trong người. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày khi Lương Ngọc S đến bản H, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện kiểm tra bắt giữ, vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nilon màu xanh bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine, do S tự giác giao nộp.

01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26B1-081.86, 01 ví da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 108.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng tang vật thu giữ là 0,13 gam; trích 0,05 gam kí hiệu S gửi giám định, còn lại 0,08 gam kí hiệu H nhập kho tang vật vụ án.

Tại kết luận số: 1041/KLMT ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu S là ma túy; loại chất Heroine; tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,13 gam, loại chất Heroine.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSYC ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lương Ngọc S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Ngọc S từ 12 tháng đến 16 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong bên trong gồm mẫu H=0,08 gam + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 phong bì giấy niêm phong đã bóc mở.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA – 108, vỏ màu đen; 01 ví da màu nâu (cũ đã qua sử dụng).

Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lương Ngọc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ do bị cáo mua của một người đàn ông, dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, mục đích mua sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Ngọc S do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập hồi 23 giờ 10 phút, ngày 18/9/2018; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; bản kết luận giám định số: 1041 ngày 24/9/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục I, Stt: 9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo Lương Ngọc S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 18/9/2018 bị cáo Lương Ngọc S đã có hành vi tàng trữ 0,13 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c quy định "Heroine, cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" thuộc khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông nội Lương Ngọc T tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung :* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng*:

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có mẫu H=0.08 gam + 01 phong bì niêm phong ban đầu + 01 mảnh nilon màu xanh. Xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo có giá trị không lớn và không liên quan đến việc phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26B1-081.86. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Vàng A D, việc S mượn xe máy đi mua ma túy Vàng A D không biết, do vậy xác định chiếc xe máy không liên quan đến việc phạm tội, ngày 12/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho anh Vàng A D. Xét thấy việc giao trả tài sản trên của Cơ quan cảnh sát điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật do đó cần ghi nhận.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Ngọc S, theo lời khai của S là một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ cụ thể, việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có S và người đàn ông đó biết, Cơ quan cảnh sát Công an huyện Yên Châu

không xác định được đối tượng bán ma túy cho S nên không đủ căn cứ điều tra, xác minh. Buộc bị cáo phải chịu độc lập về số ma túy bị thu giữ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 19/9/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có mẫu H=0,08 gam + 01 phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 108, vỏ màu đen, số IMEI 1: 355124/07/491486/1, IMEI 2: 355124/07/491487/9; 01 (Một) ví da màu nâu, đã cũ qua sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu đã trả cho Vàng A D 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Taurus, biển kiểm soát 26B1-081.86.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lương Ngọc S phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- UBKT Huyện ủy Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà